



# BÌNH GIẢNG CÁC TÁC PHẨM VĂN XUÔI TRỌNG TÂM 9

## BAN CHUYÊN MÔN NGỮ VĂN – THE GIFTED BATTLEFIELD

### Mục lục

<b>A. LẶNG LỄ SA PA .....</b>	<b>2</b>
I. Tác giả và tác phẩm .....	2
II. Giá trị nội dung và nghệ thuật .....	2
III. Phân tích và tìm hiểu văn bản .....	3
IV. Liên hệ .....	5
<b>B. LÀNG .....</b>	<b>6</b>
I. Tác giả và tác phẩm .....	6
II. Phân tích .....	6
III. Đánh giá nghệ thuật .....	8
IV. Liên hệ .....	9
<b>C. NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI .....</b>	<b>10</b>
I. Tác giả và tác phẩm .....	10
II. Phân tích tác phẩm .....	10
III. Nghệ thuật .....	13
IV. Nội dung .....	13
V. Liên hệ .....	14
<b>D. CHIẾC LƯỢC NGÀ .....</b>	<b>15</b>
I. Khái quát .....	15
II. Phân tích .....	16
III. Tổng kết .....	17

## A. LẶNG LẼ SA PA

### I. Tác giả và tác phẩm

#### 1. Tác giả

- Nguyễn Thành Long (1925 - 1991)
- Quê quán: Duy Xuyên, Quảng Nam
- Hoạt động sáng tác từ thời kháng chiến chống Pháp
- Là cây bút chuyên viết truyện ngắn và ký, thường viết về đề tài cuộc sống trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc những năm 1960, 1970
- Tác phẩm của ông thường nhẹ nhàng, man mác buồn và giàu chất thơ
- Nguyễn Thành Long là người tỉ mỉ, cẩn trọng trong từng câu chữ của mình. Nhà văn Tô Hoài khi nhắc đến sự tâm huyết của ông trong nghề viết cũng bày tỏ: **“Đi đâu về, ông cũng muốn viết, và không phải chỉ viết ký thôi, phải viết truyện mới hả, viết như một món nợ. Và người viết này rất sòng phẳng, rất muốn trả nợ cho đâu vào đấy.”**

Nguyễn Thành Long đi đến những miền đất mới, thấm đượm cái đẹp tinh túy của cuộc đời. Rồi ông trả nợ cuộc đời bằng những trang viết trong trẻo, dạt dào chất thơ và hơn hết, vẻ đẹp thiên nhiên và con người luôn được khắc họa một cách chân thực và sâu sắc qua những tác phẩm của ông.

#### 2. Tác phẩm

- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1970, sau chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai
- In trong tập “Giữa trong xanh” năm 1972
- Truyện là tác phẩm tiêu biểu trong đề tài về giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong cuộc sống mới hòa bình, là **“niềm vui của mình đang trở sống, là khát vọng được cống hiến tuổi trẻ của mình cho đất nước...” (Tạp chí nhà văn)**

### II. Giá trị nội dung và nghệ thuật

#### 1. Giá trị nội dung

- Khắc họa hình ảnh người lao động chăm chỉ, khẩn trương góp phần trong công cuộc xây dựng đổi mới đất nước, đặc biệt qua hình tượng nhân vật anh thanh niên
- Ca ngợi vẻ đẹp thẳm lặng của những người lao động “không tên” luôn miệt mài cống hiến cho Tổ quốc

#### 2. Nghệ thuật

- Cốt truyện đơn giản, nhẹ nhàng chỉ xoay quanh một tình huống gặp gỡ tình cờ giữa các nhân vật
- Thời gian được nén lại chỉ trong vồn vẹn ba mươi phút gặp mặt nhưng nét đẹp và những suy tư của từng nhân vật đều được bộc lộ qua từng chi tiết, đặc biệt là nhân vật anh thanh niên
- Xây dựng tình huống truyện hợp lý, cách kể chuyện tự nhiên có kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận
- Nhân vật chính được miêu tả và đánh giá từ nhiều điểm nhìn khác nhau, giúp nhân vật hiện ra trong tác phẩm một cách khách quan và đầy đủ nhất
- Tác giả không đặt tên riêng cho từng nhân vật vì mỗi nhân vật trong đó đều là đại diện của cả một cộng đồng, một thế hệ cùng chung lý tưởng và lẽ sống
- Chất thơ đến từ vẻ đẹp thiên nhiên Sa Pa và những con người nơi đây

### III. Phân tích và tìm hiểu văn bản

#### 1. Tình huống truyện

- “Lặng lẽ Sa Pa” có tình huống truyện nhẹ nhàng, kể lại cuộc gặp gỡ đầy bất ngờ giữa anh thanh niên - người làm công tác khí tượng một mình trên đỉnh Yên Sơn với ông họa sĩ và cô kĩ sư là những hành khách trên chuyến xe vô tình đi ngang qua đó.

=> **Tình huống truyện đơn giản, hợp lý mở ra cuộc gặp gỡ tình cờ giữa các nhân vật với anh thanh niên, qua đó mà sự xuất hiện của anh thanh niên cũng trở nên tự nhiên hơn**

#### 2. Nhân vật anh thanh niên

##### a) Giới thiệu nhân vật

- Anh thanh niên là nhân vật chính trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”
- Nhân vật không xuất hiện trực tiếp từ đầu tác phẩm mà lại được giới thiệu qua lời của bác lái xe khi xe đi qua đỉnh Yên Sơn, sau đó khi xe nghỉ thì chân dung nhân vật anh thanh niên mới được khắc họa thông qua cuộc gặp gỡ ngắn ngủi 30 phút với các nhân vật khác

=> **Nhân vật anh thanh niên được cảm nhận và đánh giá qua góc nhìn của những người khác nhau, làm nổi bật những phẩm chất tốt đẹp, đáng mến của nhân vật**

##### b) Hoàn cảnh sống và làm việc

- 27 tuổi
- Được bác lái xe miêu tả là “*một trong những người cô độc nhất thế gian*”
- Sống một mình trên đỉnh Yên Sơn cao hai nghìn sáu trăm mét, “*bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo*”
- Công việc: Công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu “*đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu*”
- Công việc đòi hỏi tinh thần trách nhiệm cao và sự tỉ mỉ, chính xác tuyệt đối

=> **Hoàn cảnh sống và làm việc rất cô đơn, khắc nghiệt trên đỉnh núi cao**

#### Những nét phẩm chất đẹp của anh thanh niên:

##### a) Yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc

- Nhận thức được công việc của mình tuy nhỏ bé nhưng lại đóng góp một phần quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.
- Tìm thấy được niềm vui và hạnh phúc khi gắn bản thân với công việc: “*Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?*”
- Tự hào khi ý thức được công việc của mình cũng đóng góp trong quá trình kháng chiến: “*nờo phát hiện kịp thời một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mỹ*”

=> **Anh thanh niên yêu quý, trân trọng và hạnh phúc với công việc đang làm, xem nó như một phần cuộc sống của chính mình**

- Công việc anh đảm nhiệm vô cùng khó khăn: “*nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi... gió tuyết và lặng im bên ngoài chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới*” nhưng anh thanh niên vẫn đều đặn báo “ốp” đúng giờ, thực hiện đúng trách nhiệm của mình trong suốt hơn bốn năm



- Luôn quan niệm rằng công việc của mình tuy đơn lẻ nhưng lại “*gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia*” nên anh thanh niên luôn cố gắng hoàn thành công việc tốt nhất có thể  
**=> Hết mình và có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc**

#### **b) Hiếu khách, chân thành và luôn quan tâm đến những người xung quanh**

- Sống một mình trên đỉnh núi cao nên anh thanh niên rất hiếu khách, có khi “*thèm người*” đến mức phải đẩy một khúc cây chắn ngang đường để có thể nói chuyện với bác lái xe
  - Anh quan tâm đến sức khỏe của vợ bác lái xe và còn tặng cho bác một củ tam thất để ngâm rượu, bồi bổ sức khỏe
  - Lần đầu gặp cô kĩ sư và ông họa sĩ, anh đã chào đón họ một cách chân thành
    - + Với cô kĩ sư, anh tặng cô bó hoa vừa cắt được ngoài vườn nhà “*Rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái.*”
    - + Với ông họa sĩ, anh niềm nở mời nước chè
    - + Khi ra về, anh còn tặng họ một cái làn đầy trứng gà
- => Đối với mỗi người anh đều có cách quan tâm khác nhau nhưng anh luôn đối xử chân thành và tử tế với mọi người xung quanh**

#### **c) Phong cách sống ngăn nắp, lành mạnh và phong phú**

- “*Một căn nhà ba gian, sạch sẽ với bàn ghế, sổ sách, biểu đồ, thống kê, máy bộ đàm. Cuộc đời riêng của anh thanh niên thu gọn lại một góc trái gian với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách.*”  
**=> Ở một mình nhưng vẫn giữ được nếp sống ngăn nắp, gọn gàng**
- Ham mê, yêu thích đọc sách và nghiên cứu sách, khi đọc sách anh thấy như “*lúc nào cũng có người trò chuyện*”
- Tự nuôi gà và trồng một vườn hoa rực rỡ xung quanh nhà  
**=> Luôn lạc quan, yêu đời nhờ biết tạo ra những giá trị tinh thần phong phú cho đời sống của chính mình**

#### **d) Khiêm tốn, cảm thấy mình nhỏ bé so với những người khác**

- Trong nửa giờ gặp gỡ, anh thanh niên chỉ dành ra 5 phút để giới thiệu bản thân, công việc cũng như cuộc sống của mình
- Khi ông họa sĩ ngỏ ý muốn vẽ chân dung anh thanh niên, anh tỏ ra bối rối và nghĩ rằng có những người khác xứng đáng hơn: “*Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng để bác vẽ hơn.*”
- Anh luôn ngưỡng mộ người đồng nghiệp làm việc trên đỉnh Fansipan  
**=> Lối sống giản dị, khiêm nhường**

### **3. Nhân vật cô kĩ sư**

- Cô kĩ sư là một cô gái trẻ mới ra trường và nhận công việc ở Tây Bắc xa xôi
- Cô mang trong mình niềm hy vọng và sự nhiệt huyết với những lý tưởng cao đẹp
- Sau cuộc gặp gỡ, cô càng được tiếp thêm niềm tin và động lực về cách sống giản dị, khiêm tốn mà vô cùng lạc quan cũng như lý tưởng cống hiến của anh thanh niên
- Cô gái với tâm hồn đẹp và nhạy cảm, nữ tính như bao người khác



=> **Cô kĩ sư cũng là một nhân vật với các phẩm chất đại diện cho những con người mới trong thời kì xây dựng, đổi mới đất nước**

#### 4. Nhân vật ông họa sĩ già

- Như bao nghệ sĩ khác, ông họa sĩ là một người dành cả đời để đi tìm cái đẹp trong cuộc sống
- Nhân vật từng trải, kinh nghiệm sống phong phú đã gọt giũa và đúc kết cho ông những quan niệm sâu sắc về nghệ thuật và cuộc đời
- Ông rời khỏi thành phố để đi khám phá đất nước, tìm cho mình nguồn cảm hứng sáng tạo mới mẻ
- Nhạy cảm với cái đẹp của thiên nhiên và con người, đặc biệt xúc động trước nhân cách và lý tưởng cao đẹp của nhân vật anh thanh niên

=> **Ông họa sĩ sở hữu những đặc điểm của một người nghệ sĩ chân chính luôn phụng sự hết mình vì nghệ thuật**

### IV. Liên hệ

“Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình

(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)

Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?”

#### “Khúc bầy” - Thanh Thảo

“Dấu anh sống chỉ một đời lặng lẽ

Quen với cái lặng thinh không tô vẽ cho mình

Thì lại chính cái lặng thinh nhường ấy

Biến anh thành đáng nhớ với xung quanh!”

#### (Evtushenko)

- + Hình ảnh người lao động thời đại mới trong “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận  
=> **Những người lao động lặng thầm cống hiến cho đất nước**
- + Những nữ thanh niên xung phong trong “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê  
=> **Thế hệ trẻ trong công cuộc kháng chiến & xây dựng đất nước**

#### Tài liệu đọc thêm

- Về nhà văn Nguyễn Thành Long  
<https://revelogue.com/nha-van-nguyen-thanh-long/>
- Về truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa”  
<https://revelogue.com/truyen-ngan-lang-le-sa-pa/>  
<https://taodan.com.vn/lang-le-sa-pa-lang-le-ma-troi-song.html>

## B. LÀNG

### I. Tác giả và tác phẩm

#### 1. Tác giả

- Kim Lân (1920-2007) tên thật là Nguyễn Văn Tài, quê ở Bắc Ninh. Gần bó và am hiểu sâu sắc về cuộc sống nông thôn.
- Tâm sự về nghề văn - nghề của chữ nghĩa, Kim Lân quan niệm rằng: “Viết văn, trước hết *tôi viết cho mình*, cho những mơ ước, gửi gắm của chính mình. Sau nữa, đó là những lời bộc bạch, tâm sự với bạn đọc những điều đang nhức nhối, đang thôi thúc”.

⇒ Văn nhân ý thức được thiên mệnh của mình trong quá trình gửi gắm thông điệp đến bạn đọc, cũng như sự tự ý thức về bản thể của chính mình.

#### 2. Tác phẩm

- Truyện ngắn Làng được viết trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và đăng lần đầu tiên trên tạp chí Văn nghệ năm 1948. Trong đó, nhân vật chính là ông Hai, cùng với tình yêu nước thủy chung, đối mặt với nhiều lẽ trái khoáy để giữ vững tinh thần ủng hộ Cách mạng, bảo vệ độc lập đất nước.

### II. Phân tích

#### 1. Giới thiệu về Ông Hai

- Ông Hai là hiện thân của những lão nông, ngày ngày chăm chỉ làm việc đồng áng, là trụ cột trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn.
- Tuy nhiên, ông luôn một lòng hướng về cách mạng, hướng về lực lượng các chiến sĩ ngày ngày xông pha trên chiến trường, và hạnh phúc khi biết được những chiến công lớn nhỏ trên đất nước. Chính vì vậy, cách mạng đã đem cho ông sự suy nghĩ và hành động mới. Ông được sống trong “tự do”: tự làm chủ bản thân, luôn nhận thức được mình hướng về điều gì, và quyết tâm bảo vệ những điều mình yêu thương đến cùng. Đồng thời ông cũng nhận ra trách nhiệm của mình đối với quê hương, anh em xóm làng, trước Cách mạng.

⇒ Ông Hai mang trong mình một tâm hồn hội tụ các giá trị gắn với Cách mạng, lòng yêu nước và sự thuần phác của một con người làng quê.

#### 2. Ông Hai và tình yêu làng tha thiết (sự quan tâm, ngày ngày nghĩ về, lấy làm động lực, nghe ngóng thông tin, “tự hào” về cái làng của mình)

- Với ông Hai, có lẽ niềm tự hào lớn nhất trong ông chính là hình bóng làng mình văn minh, giàu đẹp:
  - + Ông có thói quen khoe làng, đi đâu ông cũng huyền thuyên kể cho người người nghe về những điều đặc biệt ở làng (*con đường lát đá xanh, khoe sinh phần đồ sộ của viên tổng đốc...*). Bên cạnh đó, ông cũng nhớ đến làng gắn bó với những khoảnh khắc tuy nhọc nhằn nhưng cùng anh em lao động trong niềm phấn khởi khôn cùng. Đó là hiện thân của tình yêu làng hồn nhiên mà tha thiết, dường như trở thành một cái “tật” khó bỏ của ông. Yêu đến mức rút tận ruột gan, trở thành một phần máu thịt của tâm hồn lão thành này

⇒ Sự gắn bó máu thịt với làng - một nét đẹp có tính chất truyền thống của người nông dân.

- Thỉnh thoảng ở nơi đất khách quê người, ông Hai lại nhớ về hình ảnh cái làng thân thương ấy mà cảm thấy mình lằng lằng, quý trọng quá khứ đến vô cùng.



- + “Ông thấy mình như trẻ ra. Trong lòng ông lão lại thấy nô nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng cùng anh em đắp ụ, xẻ hào, khuôn đá.”
- Ông vô cùng đón đầu khi nghe tin làng theo giặc.
  - + Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Giọng lạc hẳn đi
  - + Cười nhạt một tiếng, chèm chẹp miệng: “Hà, nắng gớm, về nào” → **giấu đi cảm xúc buồn tủi, tự dằn vặt của mình.**
- Và ông hạnh phúc đến tận độ, lại tiếp tục đi khoe làng khi nghe tin làng cải chính. Việc nhà ông bị cháy rụi, cháy hết nhẵn chứng tỏ làng ông vẫn đang chiến đấu, các anh em vẫn ra sức chống lại quân địch. Dù mất đi tài sản vật chất, nhưng danh dự, tinh thần và cái làng ông vẫn giữ được phẩm chất như ngày nào, không bị tha hoá, tuột dốc đi.

### 3. Thử thách

- Ông vô cùng đón đầu khi nghe tin làng theo giặc.
  - + Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Giọng lạc hẳn đi
  - + Cười nhạt một tiếng, chèm chẹp miệng: “Hà, nắng gớm, về nào”
 → giấu đi cảm xúc buồn tủi, tự dằn vặt của mình.
- Ông phải chịu đựng những gánh nặng tâm lý:
  - + Nỗi đau kéo dài dai dẳng, khiến ông Hai hổ thẹn, không muốn gặp ai trong nhiều ngày:
  - + Cứ thoáng nghe tiếng Tây, Việt gian, cam không là ông Hai lại lủi ra góc nhà nín thít
  - + Niềm tin được ông xây dựng bấy lâu dường như bị sụp đổ hoàn toàn, ông liên tiếp phải tự đấu tranh nội tâm, hoài nghi lại chính mình:
    - Tâm trạng ấy diễn ra triền miên trong những ngày sau làm không khí nhà ông trở nên đặc quánh hiu hắt. Nỗi đau như đè nặng khiến ông Hai không dám đi đâu ra khỏi nhà. Lúc nào ông cũng nơm nớp như người ta đang để ý.
    - + Nỗi lo sợ các con mình sẽ bị ghê lạnh, cô lập vì chúng là những thành viên của cái làng Việt gian - điều mà ai ai cũng căm thù đến tận xương tuỷ. Ông thương con và lo lắng vô cùng, sợ rằng chúng sẽ có một cuộc đời bi thương, bất hạnh.
      - Ông lão nhìn thấy đàn con mà: “Nước mắt cứ dàn ra. Chúng nó là trẻ con làng Việt Gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?”
      - Ông thủ thỉ, trò chuyện với đứa con trai. Khi ấy, tưởng chừng chỉ đơn thuần là cuộc đối thoại, nhưng thực chất đó chính là tiếng nói giải oan cho chính ông, tìm cho mình một lối thoát. Đó là một cuộc trò chuyện đầy xúc động nhớ quê, yêu quê, nỗi đau đớn khi nghe tin quê hương theo giặc cứ chông chéo đan xen trong lòng ông lão. Nhưng trong ông vẫn cháy lên một niềm tin tưởng sắt đá, tin tưởng vào Cụ Hồ, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của dân tộc. Niềm tin ấy đã phần nào giúp ông có thêm nghị lực để vượt qua khó khăn này. Dường như ông Hai đang nói chuyện với chính mình, đang giải bày với lòng mình và cũng như đang tự nhắc nhở: hãy luôn “Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh”. Tình quê và lòng yêu nước thật sâu nặng và thiêng liêng.
      - Ông nhận ra rằng tuy Làng có thể đã trở thành những con người kệt cớm, thay đổi tính tình, trở nên xấu xa. Nhưng chính ông không phải là người như thế. Mặc dù rất yêu Làng, tuy nhiên ông vẫn một lòng hướng về tình yêu chung - nhip đập của Cách mạng, của đất nước.

- Nỗi đau biến thành sự căm giận những người theo giặc phản bội Làng: “*Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt Gian bán nước để nhục nhã thế này*”. Sự căm hận không thể giúp ông nguôi đi nỗi buồn. Hai chữ “Việt gian” cứ day đi day lại trong ông như một nỗi nhục, như vết thương đau đớn cứ sưng tấy lên.
- Và quyết tâm không ủng hộ, tiếp tục bào chữa cho cái “sai” của Làng mình. Quyết định buông bỏ chấp niệm để hướng về tình yêu Tổ Quốc cao cả, thiêng liêng nhất.
- Và ông hạnh phúc đến tận độ, lại tiếp tục đi khoe làng khi nghe tin làng cải chính. Việc nhà ông bị cháy rụi, cháy hết nhẵn chứng tỏ làng ông vẫn đang chiến đấu, các anh em vẫn ra sức chống lại quân địch. Dù mất đi tài sản vật chất, nhưng danh dự, tinh thần và cái làng ông vẫn giữ được phẩm chất như ngày nào, không bị tha hoá, tuột dốc đi

#### 4. Tình yêu cách mạng, bảo vệ đến cùng

- Luôn dõi theo những tin tức kháng chiến, tự hào về những thành tựu, những gương mặt “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”:
  - + Ngày nào ông cũng lên phòng thông tin nghe đọc báo, chiến sự và kể về chiến công. Ruột gan ông lão cứ náo nức cả lên.
- Dù là một người rất yêu Làng, nhưng ông Hai đã kiên quyết chọn Tổ quốc khi đứng giữa bờ vực tình cảm: Làng thì yêu thật nhưng Làng theo Tây mất rồi thì phải thù!
- Khi tin thất thiệt được cải chính thì ông sung sướng hơn hờ đi khắp nơi để khoe làng. Ông đi khoe với mọi người Tây đốt nhẵn nhà mình. Niềm vui đó thật cảm động thể hiện tấm lòng của người dân với đất nước. Niềm vui ấy tưởng chừng kì lạ nhưng đã chứng minh cho việc niềm vui chung lớn hơn nỗi đau riêng. Làng ông không theo giặc, vì tình yêu làng luôn gắn liền với danh dự, lẽ sống của ông Hai.

**=> Từ một người nông dân yêu làng, ông Hai trở thành người công dân nặng lòng với kháng chiến. Tình yêu làng, yêu nước đã hòa làm một trong ý nghĩ, tình cảm, việc làm của ông Hai. Tình cảm ấy thống nhất, hòa quyện như tình yêu nước được đặt cao hơn, lớn rộng lên tình làng.**

**Đây là nét đẹp truyền thống mang tinh thần thời đại. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp.**

#### 5. Sự mới lạ trong hình tượng nhân vật ông Hai

- Người nông dân bình thường như ông Hai, một quần chúng cách mạng đã đặt tình yêu nước lớn hơn tình yêu Làng. Chính lòng yêu nước và tình yêu kháng chiến đã tạo nên bước đột phá, sự mới lạ trong hình tượng người nông dân ở tác phẩm này. Từ đó khiến cho hình tượng người nông dân trong buổi đầu kháng chiến vừa truyền thống vừa mới mẻ.

### III. Đánh giá nghệ thuật

- **Tình huống truyện:** Xây dựng cốt truyện tâm lí, tình huống thử thách nội tâm nhân vật:
  - + Ông Hai nghe tin làng theo Tây, đây là tình huống đặc sắc, tạo điều kiện để thể hiện tâm trạng, phẩm chất nhân vật chân thực. Tác giả đã đặt nhân vật vào tình huống gay gắt để làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng, yêu nước của ông.
- **Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc và tinh tế:**





- + Miêu tả chân thật, cụ thể, gợi cảm các diễn biến nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, ngôn ngữ. Đặc biệt Kim Lân đã diễn tả rất thật, rất ấn tượng về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật. Điều đó chứng tỏ nhà văn am hiểu sâu sắc con người và thế giới tinh thần của họ, đặc biệt là người nông dân.
- **Ngôn ngữ đặc sắc của truyện, bộc lộ ở ngôn ngữ của nhân vật ông Hai:**
  - + Mang đậm chất khẩu ngữ và là lời ăn tiếng nói của người nông dân. Lời trần thuật và lời nhân vật có sự thống nhất về sắc thái, giọng điệu do truyện được trần thuật chủ yếu theo điểm nhìn của ông Hai, dù vẫn dùng cách trần thuật ở ngôi thứ ba. Ngôn ngữ của ông Hai vừa có nét chung của người nông dân, với cách dùng từ, đặt câu hết sức đơn giản, mộc mạc lại mang đậm cá tính của nhân vật, rất sinh động.

#### IV. Liên hệ

- “Tây đầu đỏ” của Sơn Nam cũng nói về sức sống và sự vùng dậy mãnh liệt của người nông dân Nam Bộ trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. Ở đó ta sẽ bắt gặp quá trình giác ngộ, vươn lên, “rũ bùn đứng dậy sáng loà” của những người nông dân chất phác, thật thà mà không thiếu đi cái nghĩa khí anh hùng “nhớ câu kiến nghĩa bất vi”.
- “Lão Hạc” của Nam Cao để thấy được hình tượng người nông dân.

## C. NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI

### I. Tác giả và tác phẩm

#### 1. Tác giả

- **Lê Minh Khuê** là cây bút nữ chuyên về truyện ngắn, miêu tả tâm lí sắc sảo nhất là tâm lí nhân vật nữ.
- Sinh năm 1949; quê ở huyện Tĩnh Gia - Thanh Hóa
- Cuộc đời của nhà văn: trong kháng chiến chống Mỹ, bà gia nhập Thanh niên Xung phong và bắt đầu viết văn vào đầu những năm bảy mươi.
- Trong những năm chiến tranh, truyện của Lê Minh Khuê viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ ở tuyến đường Trường Sơn.
- Phong cách sáng tác: ngòi bút giàu chất nữ tính, miêu tả tinh tế, đặc sắc

#### 2. Tác phẩm

- Đặt bút năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra ác liệt
- Xuất hiện đầu tiên trên tạp chí “*Tác phẩm mới*”
- Một trong những truyện ngắn đầu tay đặc sắc của tác giả
- Truyện ngắn được đưa vào tuyển tập “*Nghệ thuật truyện ngắn thế giới*” xuất bản ở Mỹ

### II. Phân tích tác phẩm

#### 1. Giới thiệu nhân vật Phương Định

- Phương Định vốn là một cô gái Hà Nội
- Trải qua tuổi thơ êm ấm bên gia đình trong căn gác nhỏ ở một góc phố Hà Thành
- Khi chiến tranh nổ ra, cô từ bỏ cuộc sống êm ấm của mình và tham gia đoàn thanh niên xung phong bước vào chiến trường khốc liệt đầy hiểm nguy

#### 2. Hoàn cảnh sống và làm việc

- Trên chiến trường, cô cùng hai người đồng đội trải qua cuộc sống hàng ngày trong một cái hang dưới chân cao điểm, xung quanh “*đường bị đánh lở loét*”, “*những thân cây bị tước khô cháy*”,...  
**=> Điều kiện sống và sinh hoạt rất thiếu thốn và sơ sài, luôn có nguy hiểm rình rập xung quanh**
- Phương Định làm trong tổ trinh sát mặt đường, công việc cũng vô cùng khó khăn và nguy hiểm: Sau mỗi đợt bom dội xuống mặt đường phải chạy ra cao điểm “*đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom*”
- **=> Công việc phá bom trên cao điểm rất vất vả và gian khổ, còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng bất cứ lúc nào**

#### 3. Sự dũng cảm của Phương Định

- Tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ, lòng dũng cảm không sợ hy sinh, đồng đội gắn bó. Cái phi thường hoá bình thường, hiểm nguy, đau thương trở thành một lẽ tất nhiên:
  - + Sẵn sàng nhận việc phá bom mà không cần sự trợ giúp của đơn vị, dám đối mặt với thần chết mà không hề run sợ. Sau mỗi đợt bom đánh lại lao lên mặt đường làm nhiệm vụ. Không biết bao nhiêu lần bị bom vùi.



- Phương Định - cô gái trẻ có một lòng dũng cảm mãnh liệt, một tinh thần vượt qua tất cả những khó khăn và thử thách.
  - + *"Dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom". Quả bom nằm lạnh lùng. Lưỡi xẻng thỉnh thoảng lại chạm vào quả bom, một tiếng động sắc đến gai người vang lên, cứa vào da thịt cô: "Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành"*.
- Tuy có chút lo lắng, căng thẳng, nhưng nội tâm vẫn là sự bình tĩnh, vô cùng gan dạ của cô gái trẻ. Những lúc đối mặt với quả bom sắt lạnh lùng, cô cũng từng nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết rất mờ nhạt, không cụ thể.
  - + Phương Định từ trong thâm tâm, cũng như nhờ có sự dũng cảm ấy, cô đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình dù cho có phải hy sinh. Công việc nguy hiểm như "chọc giận thần chết" ấy đã dần là một phần trong cuộc sống của cô, nhưng nó không làm cho tâm hồn cô trở nên chai lì, khô cứng.

**⇒ Dũng cảm vượt lên cái chết để giành lại sự sống**

#### 4. Tinh thần đồng đội và tinh thần đoàn kết

- Ở Phương Định còn thường trực một tình cảm đồng đội, đồng chí ấm áp.
    - + Cô luôn yêu thương, săn sóc và quan tâm đến đồng đội, lo lắng cho chị Thao lên cao điểm chưa về đến nỗi *"nói như gắt vào máy"* khi đại đội trưởng hỏi về tình hình. Phương Định vỗ về và chăm sóc cho Nho rất tận tình khi Nho bị thương lúc phá bom: *"mời đất, bế Nho đặt lên đùi mình, rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than, tiêm cho Nho rồi pha sữa trong cái ca sắt"*.
    - + Phương Định dành tình cảm quý mến cho chị Thao, cô luôn quan tâm, giúp đỡ chị. Cô biết chị Thao là người có tính cách mạnh mẽ, cứng cỏi nhưng bên trong lại rất yếu đuối. Phương Định luôn bên cạnh để động viên, chia sẻ với chị.
  - Họ đọc và hiểu được ánh mắt của nhau, dù không trực tiếp nói ra vẫn có thể biết được đối phương đang cảm thấy bí bách, khó chịu ra sao
    - *Hiểu để thương, hình thành nên tình cảm gắn bó khăng khít giữa các cô gái trên chiến trường bom đạn đầy máu lửa.*
- ⇒ Phương Định xem Nho và chị Thao hết như chị em ruột, chính điều đó đã tiếp thêm sức mạnh cho cô để cô hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.**

#### 5. Nữ tính, hồn nhiên, ngây thơ, yêu đời

- Giữa chiến trường khốc liệt, Phương Định vẫn giữ được nét nữ tính, lạc quan của nữ sinh Hà Nội
  - Cô đặc biệt thích âm nhạc, đặc biệt là ca hát, kể cả lúc nào rồi là lại ngâm nga những bài hát cũ
    - + Thích nằm trên nền đất ẩm, *"lười biếng nheo mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn nhỏ"*
    - + Thích những bài hành khúc mà bộ đội hay hát trên đường hành quân, thích *"ngồi bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh..."*, thích nghe dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng,...
- ⇒ Nét hồn nhiên, nữ tính trong tâm hồn Phương Định vẫn vẹn nguyên giữa chiến trường căng thẳng, khốc liệt**
- Phương Định rất quan tâm và tự hào về vẻ ngoài của mình với "hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn" và "đôi mắt nâu dài dài hay nheo lại như chói nắng".
- ⇒ Vẻ đẹp mềm mại, dịu dàng mà kiêu kỳ của người con gái Hà Nội**
- ⇒ Phương Định dù mạnh mẽ đến mấy cũng có những nét tính cách nữ tính và hồn nhiên như bao nữ sinh khác**

- Trong đoạn trích “Cơn mưa đá”, trận mưa đá bất ngờ tạt xua tan đi không khí ngọt ngào nơi chiến trường, nhường chỗ cho niềm vui con trẻ của ba nữ thanh niên: “*Mưa đá! Cha mẹ ơi! Mưa đá!*”
  - Nỗi nhớ dâng trào mãnh liệt trong trái tim Phương Định
    - + Cơn mưa đá gọi lại trong Phương Định bao hồi ức đẹp về gia đình và quê hương tuổi thơ.
    - + Trong nỗi nhớ của Phương Định, Hà Nội dường như hiện ra qua nhiều khoảnh khắc thường ngày, trong những chi tiết nhỏ nhất như vòm trời của nhà hát, những ngôi sao xa trên bầu trời, hay những đứa trẻ vây quanh xe kem
    - + Những giây phút ấy rất đổi bình dị, nhưng ở nơi phương xa, Phương Định thấy chúng dường như lung linh, rực rỡ hơn bội phần, thật gần nhưng cũng thật xa.
- => Những hoài niệm về quê hương và gia đình là một thoáng bình yên sau những ngày chiến đấu căng thẳng, là động lực để Phương Định tiếp tục vững tin trên chiến trường, đấu tranh để bảo vệ những người mình yêu thương**
- => Phương Định là một cô gái nữ tính, dễ xúc động nhưng khi cần lại mạnh mẽ và kiên cường hơn bất kì ai**

## 6. Sự nhiệt huyết, tinh thần xông pha

- Đáng lẽ Phương Định có thể trải qua cuộc sống êm đềm như bao người khác, nhưng cô lại chọn tham gia vào đoàn thanh niên xung phong, tham gia chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa
  - Trên đường mòn, tuy việc phá bom rất nguy hiểm và nặng nhọc nhưng Phương Định vẫn cảm thấy vui và tự hào về công việc của mình
  - Tuy hoàn cảnh sống và làm việc của Phương Định rất khó khăn và thiếu thốn, nhưng cô vẫn tự nguyện gắn bó với chiến trường và với công việc của mình hơn ba năm
- => Phương Định là người nhiệt huyết, yêu công việc và có sự dũng cảm phi thường**
- => Sự nhiệt huyết và hăng hái xông pha của Phương Định là tinh thần chung của thế hệ thanh niên xung phong lúc ấy. Họ chấp nhận hy sinh mùa xuân của đời mình để chiến đấu cho mùa xuân của Tổ quốc**

## 7. Nhân vật chị Thao và Nho

### a) Chị Thao

- Chị Thao là tổ trưởng, ít nhiều đã từng trải, có ước muốn, dự tính tương lai thiết thực hơn nhưng cũng không thiếu khát khao và rung động tuổi trẻ “*áo lót của chị cái nào cũng thấm chỉ màu*”, “*chị lại hay tĩa đôi lông mày của mình, tĩa nhỏ như cái tăm*”.
  - Nhưng trong công việc, ai cũng gờm chị về tính cương quyết táo bạo. Đặc biệt là “*sự bình tĩnh đến phát bực*” khi máy bay địch đến chị vẫn “*móc bánh quy trong túi, bình thân nhai*”.
  - Có ai ngờ con người như thế lại sợ máu và vắt: “*thấy máu, thấy vắt là chị nhắm chặt mắt lại, mặt tái mét*” và không ai có thể quên chị hát: “*nhạc sai bét, giọng thì chua, chị không hát trôi chảy được bài nào. Nhưng chị lại có ba quyển sổ dày chép lời bài hát và rồi thì chị ngồi chép bài hát*”
- => Chị Thao là người có nhiều kinh nghiệm, kiên gan và quyết liệt. Bên cạnh đó, ngoài những nét tính cách trên chiến trường thì chị Thao cũng có những vẻ đẹp của một người con gái tuổi còn xuân, cũng có những phút giây dịu dàng khi rời khỏi chốn mưa bom lửa đạn.**



## b) Nho

- Nho là một cô gái trẻ, xinh xắn, *"trông nó nhẹ, mát mẻ như một que kem trắng"*, có *"cái cổ tròn và những chiếc cúc áo nhỏ nhắn"* rất dễ thương khiến cho Phương Định *"muốn bế nó lên tay"*.
- Nho rất hồn nhiên - cái hồn nhiên của trẻ thơ *"vừa tắm dưới suối lên, cứ quần áo ướt, Nho ngồi, đòi ăn kẹo"*; khi bị thương nằm trong hang vẫn nhồm đậy, xoa tay xin mấy viên đá mưa.
- Nhưng máy bay đến thì Nho rất chiến đấu rất dũng cảm: *"Nho cuộn tròn cái gói, cất nhanh vào túi"*, *"Nho quay lưng lại chúng tôi, chụp cái mũ sắt lên đầu"*... Trong một lần phá bom, cô bị sập hầm, đất phủ kín lên người nhưng vẫn gan dạ, kiên cường.  
⇒ Bên ngoài vẻ vô tư, hồn nhiên, phóng khoáng thì Nho cũng hiện lên với dáng vẻ đầy nữ tính khi nàng thích thêu thùa, một công việc yêu cầu sự tỉ mỉ và đức tính kiên nhẫn.

## III. Nghệ thuật

### 1. Trần thuật, kể chuyện

Ngôi kể:

- Truyện kể theo ngôi thứ nhất
- Tác dụng:
  - + Tạo một điểm nhìn phù hợp, dễ dàng tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh
  - + Khắc họa thế giới tâm hồn, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật chân thực giàu sức thuyết phục.

⇒ Lựa chọn ngôi kể phù hợp, cách kể chuyện tự nhiên

### 2. Văn phong – Khái quát nghệ thuật hình thức

- Ngôn ngữ giản dị, vừa mang tính khẩu ngữ vừa đậm chất trữ tình
- Câu văn ngắn, nhịp điệu dồn dập, gợi không khí chiến trận; lời văn tự nhiên
- Tạo dựng khung cảnh và không khí ấn tượng, chân thật

### 3. Xây dựng hình tượng nhân vật

- Khắc họa nhân vật sinh động với cách miêu tả tâm lí cụ thể, tinh tế
- Xây dựng nhân vật là hình mẫu tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam
- Nổi bật nhất là Phương Định: vẻ đẹp nữ tính, có chiều sâu và tính cách đặc trưng  
⇒ Lê Minh Khuê thành công làm nổi bật tâm hồn trong sáng, dũng cảm; cuộc sống chiến đấu đầy gian truân, hi sinh nhưng lạc quan của ba cô gái.

## IV. Nội dung

### 1. Nội dung

- Truyện kể về tổ trinh sát mặt đường tại trọng điểm trên chiến tuyến Trường Sơn gồm : Phương Định, Nho và Thao
- Cuộc sống chiến đấu đầy gian nan, nguy hiểm trên cao điểm: đếm bom và phá bom của giặc Mỹ
- Lối sống lạc quan, hồn nhiên trong hoàn cảnh gian khổ, nhọc nhằn
- Hình ảnh đẹp, tiêu biểu về thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ.

### 2. Giá trị nội dung

- Có giá trị nội dung cao, khéo léo khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của các nữ thanh niên xung phong



- Phản ánh chân thực cuộc sống chiến đấu, dựng và giữ nước đầy thử thách
- Thể hiện truyền thống dũng cảm, không quản khó khăn; tinh thần yêu nước, vì nước quên thân

## V. Liên hệ

- Hình tượng người lính: Ông Sáu trong “Chiếc lược ngà”
- Hình tượng những con người có khát vọng sống cao cả: anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa”
- “Chiến tranh không có một gương mặt phụ nữ” - Svetlana Alexievich
- “Khoảng trời hố bom”- Lâm Thị Mỹ Dạ

## D. CHIẾC LƯỢC NGÀ

### I. Khái quát

#### 1. Tác giả

- **Nguyễn Quang Sáng**, sinh năm 1932
- Cây bút tài hoa, sắc sảo của huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Cuộc sống: ông tham gia bộ đội trong thời chống Pháp, ở chiến trường Nam Bộ. Từ sau 1954, Nguyễn Quang Sáng bắt đầu viết văn.
- Sự nghiệp viết: nhiều thể loại như truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch bản phim.
- Ông chủ yếu viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như thời bình.
- Năm 2000, Nguyễn Quang Sáng được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật.
- Phong cách sáng tác:
  - + Cây bút đại thụ của nền văn học Việt
  - + Con người và cảnh vật là hai chủ thể chính
  - + Màu văn bi tráng, kịch tính và giàu chất thơ
  - + Thấm đẫm màu sắc và hương vị thân thuộc của mảnh đất miền Nam

#### 2. Tác phẩm

##### a) Hoàn cảnh sáng tác – vị trí của tác phẩm

- Văn bản trong sách giáo khoa là đoạn trích phần giữa của truyện
- Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” được viết năm 1966 - khi tác giả đang hoạt động ở chiến trường miền Nam
- Ra đời vào những năm kháng chiến chống Mỹ và được đưa vào tập truyện cùng tên
- Nói về hoàn cảnh đặt bút cho tác phẩm, Nguyễn Quang Sáng tâm sự:  
*“Năm 1966, tôi từ miền Bắc trở về miền Nam. Vùng Đồng Tháp Mười mênh mông trắng. Tôi đi ghe vào sâu trong rừng và sống ở một nhà sàn treo trên ngọn cây. Lúc đó, đoàn giao liên dẫn đường toàn là nữ. Tôi rất có ấn tượng tượng với câu chuyện của một cô gái giao liên có chiếc lược ngà trắng. Sau khi nghe cô kể chuyện, tôi ngồi viết một ngày, một đêm là hoàn thành tác phẩm này.”*  
(trích “Văn lớp 9 không khó như bạn nghĩ”)

##### b) Bố cục 2 đoạn

- Đoạn 1: từ đầu đến “Nó nói trong tiếng nấc, vừa nói vừa từ từ tuột xuống.” **Tình cảm cha con của ông Sáu và bé Thu trong ba ngày ông được nghỉ phép.**
- Đoạn 2: còn lại **Ở khu căn cứ, ông Sáu làm chiếc lược ngà tặng con.**

##### c) Chủ đề - Nội dung

- Miêu tả một cách cảm động tình cha con thấm thiết, sâu nặng của cha con ông Sáu trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.
- Gợi lên những mất mát đau thương mà chiến tranh gây ra cho con người và bao nhiêu gia đình.

## II. Phân tích

### 1. Tình huống truyện

- Tình huống 1: Cuộc hội ngộ giữa hai cha con ông Sáu sau tám năm xa cách. Trớ trêu thay, Thu lại không nhận ra cha mình. Đến lúc em nhận ra thì cha đã phải rời đi.
- Tình huống 2: Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tình yêu vào cây lược ngà tặng con. Ông đã hi sinh khi chưa kịp trao con món quà.

### 2. Diễn biến tâm lí – tình cảm của bé Thu

#### a) Trước khi nhận ra cha

- Thu thương và mơn mõi đợi chờ cha về. Tưởng chừng khi gặp lại cô bé sẽ vui mừng, nhưng Thu nhất quyết không nhận cha - sợ hãi vết sẹo dài trên mặt ông Sáu.
- Suốt ba ngày bên cha, Thu luôn tìm cách xa lánh:
  - + Thu **nói trống** khi mời ba vào ăn cơm: “Vô ăn cơm!”, “Cơm chín rồi!”, “Con kêu mà người ta không nghe”. Hai tiếng “người ta” khiến ông Sáu đau lòng, nước mắt nghẹn ngào không sao khóc được, chỉ khe khẽ lắc đầu cười.
  - + Thu phải chắt nước nồi cơm. Khi nhờ đến sự cầu cứu của cha, nó vẫn **nhất quyết không gọi “ba”**
  - + **Đỉnh điểm**: bé Thu **hất trứng cá** cha gắp cho mình. Ông Sáu không thể chịu nổi thái độ của con nên đã vung tay đánh vào mông con.
- ⇒ **Tác giả nắm rất rõ tâm lí trẻ em: thơ ngây, cố chấp.**
- ⇒ **Thu vẫn rất thương cha. Tình yêu, niềm tin yêu tuyệt đối với người cha trong tấm ảnh chụp chung với má - người cha với gương mặt không có vết sẹo dài.**

#### b) Khi nhận ra cha

- Tình cha con trong bé Thu trỗi dậy vào giây phút bất ngờ nhất.
  - Thu thốt lên tiếng kêu: “Ba...a...a...ba!”. Tiếng kêu xót xa như xé sự im lặng và ruột gan mọi người.
  - Tiếng gọi thân thương ấy đưa trẻ nào cũng gọi đến thành quen, nhưng với cha con Thu là nỗi khát khao sau tám năm ròng thương nhớ.
    - ⇒ **Đó là tiếng gọi thốt ra từ trái tim, từ tình thương yêu cha mà đứa trẻ tám tuổi hằng mong đợi.**
  - Bên cạnh tiếng gọi lớn là những cử chỉ vô vấp, cuống quýt trong nỗi ân hận của Thu: chạy xô tới, nhảy thót lên, dang chặt hai tay ôm lấy cổ ba, hôn ba cùng khắp,...
  - Sự thương yêu dành cho cha mà Thu đã kìm nén bao lâu nay như mượn cảnh tượng để tuôn trào
  - Thu vẫn rất trẻ thơ và hồn nhiên: em muốn ba hứa tặng cho mình cây lược - món quà nhỏ như một niềm hy vọng cha sẽ trở về trong một ngày không xa.
    - ⇒ **Chiếc lược ngà bước vào câu chuyện, trở thành một minh chứng thâm lặng cho tình cha con bất tử.**
    - ⇒ **Qua biểu hiện tâm lí và hành động của bé Thu, ta cảm nhận được tình cảm sâu sắc của đứa trẻ. Tính bướng bỉnh của Thu là biểu hiện của một cá tính mạnh mẽ (cơ sở sau này trở thành cô giao liên mưu trí, dũng cảm)**
- ### 3. Tình yêu con tha thiết của ông Sáu ở khu căn cứ
- **Xa con, ông luôn nhớ con trong nỗi day dứt vì đã đánh con.**





- **Lời dặn của con lúc chia tay đã thôi thúc ông làm cho con cây lược.**
  - **Tác giả diễn tả nỗi nhớ con của ông Sáu xung quanh chuyện ông làm chiếc lược:**
    - + Tìm được khúc gỗ voi, anh vui mừng như đứa trẻ nhận được quà
    - + Dồn hết tâm trí vào việc làm cây lược cho con
    - + Nhớ con “anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt”
- ⇒ Cây lược là sự kết tinh, là hiện thân của tình phụ tử thiêng liêng**
- + “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăn trở lại điều gì, *hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được*”
- + Chi tiết “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn đồng chí như một lời trăn trở, một ước mong cuối của ông Sáu. Thế xác ông chết nhưng tình yêu thương con là vĩnh viễn.
- ⇒ Từ hình ảnh người cha chiến sĩ, người đọc không chỉ rung động trước tình phụ tử thiêng liêng, mặn nồng, mà còn thấm thía bao bao mất mát, thương đau mà chiến tranh mang lại.**

### III. Tổng kết

#### 1. Nghệ thuật

- Tình huống truyện xen kẽ sự bất ngờ, tự nhiên và hợp lí.
- Cốt truyện chặt chẽ, lựa chọn nhân vật kể chuyện thích hợp.
- Kể theo ngôi thứ nhất.
- Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật sắc sảo và chi tiết
- Ngôn ngữ truyện mang đậm sắc địa phương Nam Bộ

#### 2. Liên hệ

- Nói với con - Y Phương
- Cha con nghĩa nặng - Hồ Biểu Chánh